

Số: ~~44~~2021/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng thông tin,
dữ liệu của hệ thống giám sát tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các Tờ trình: số 1841/TTr-SNNPTNT-TS ngày 28 tháng 6 năm 2021, số 2289/TTr-SNNPTNT-TS ngày 05 tháng 8 năm 2021 và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 111/BC-STP ngày 15 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 9 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ven biển và hải đảo; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nông nghiệp và PTNT);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: PCVP, NC, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (lnphong493)

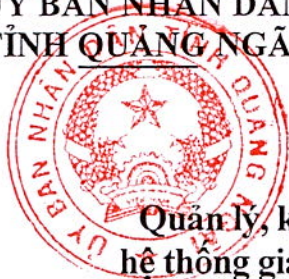
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



QUY CHẾ

**Quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của
hệ thống giám sát tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

(Kèm theo Quyết định số: **44**/2021/QĐ-UBND ngày **09** tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ đơn vị quản lý đến các tổ chức, cá nhân được tạo kết nối nhận thông tin.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát tàu cá là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân được khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu giám sát tàu cá.

2. Các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này, bao gồm:

- a) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- b) Các cơ quan thực thi pháp luật trên biển;
- c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ven biển và hải đảo thuộc tỉnh;
- d) Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh;
- đ) Công an tỉnh;
- e) Tổ chức quản lý cảng cá;
- g) Chủ tàu cá, thuyền trưởng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên đăng ký tại tỉnh Quảng Ngãi;
- h) Các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình;
- i) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đánh bắt hoặc hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống giám sát tàu cá* được quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản (sau đây gọi tắt là *Nghị định 26/2019/NĐ-CP*).

2. *Thiết bị giám sát hành trình lắp trên tàu cá* được quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.

3. *Thông tin giám sát tàu cá* bao gồm:

a) Thông tin về vị trí tàu (kinh độ, vĩ độ), thời gian (phút/giờ/ngày/tháng/năm);

b) Thông tin hỗ trợ tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển; thông tin chấp hành lệnh điều động tàu thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn của cơ quan có thẩm quyền;

c) Thông tin về tình hình sản xuất trên biển: Thông tin sản lượng khai thác, đối tượng khai thác và dự báo ngư trường khai thác;

d) Thông tin về vi phạm pháp luật trong hoạt động nghề cá, an ninh trên biển;

đ) Thông tin về thời tiết trên biển và các thông tin cần thiết khác.

4. *Cơ quan thực thi pháp luật trên biển* gồm: Cảnh sát biển, Hải quân, Kiểm ngư.

5. *Phân quyền truy cập dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá* là việc phân chia cấp độ quyền được tiếp cận, khai thác, sử dụng dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá của các đối tượng, gồm 4 cấp độ: không được phép truy cập; được phép truy cập; được quyền đọc; được quyền chỉnh lý dữ liệu.

Chương II

QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU CỦA HỆ THỐNG GIÁM SÁT TÀU CÁ

Điều 4. Quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát tàu cá

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát tàu cá trên địa bàn tỉnh; căn cứ vào yêu cầu công tác quản lý nhà nước để cấp, khóa tài khoản truy cập vào phần mềm giám sát tàu cá cho tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quy chế này; theo dõi mọi hoạt động của tất cả tài khoản trong việc giám sát hoạt động tàu cá.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Chi cục Thủy sản tỉnh quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh, xử lý dữ liệu giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; Chi cục Thủy sản tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan khai thác, sử dụng và xử lý dữ liệu giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên theo phân cấp của Tổng cục Thủy sản.

3. Một số quy định về quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát tàu cá:

a) Quản lý, khai thác, sử dụng và xử lý dữ liệu của hệ thống giám sát tàu cá theo chức năng, nhiệm vụ và đúng mục đích;

- b) Thực hiện chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật;
- c) Không cung cấp, chia sẻ thông tin cho tổ chức, cá nhân khác khi chưa được sự đồng ý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Phân quyền truy cập dữ liệu của hệ thống giám sát tàu cá

1. Cơ sở dữ liệu từ hệ thống giám sát tàu cá bao gồm:

a) Dữ liệu về tàu cá: tọa độ vị trí tàu cá theo thời gian, trạng thái hoạt động của thiết bị giám sát tàu cá, thời gian cập nhật dữ liệu gần nhất, cơ sở dữ liệu theo trường thông tin từ biểu mẫu thông tin;

b) Dữ liệu nhật ký hành trình: Danh sách các chuyến ra khơi, danh sách các chuyến đã cập bến, danh sách các chuyến trung chuyển;

c) Dữ liệu về các vùng: Cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, khu bảo tồn, vùng biển;

d) Dữ liệu về bão, áp thấp.

2. Căn cứ vào mục đích sử dụng cụ thể của mỗi tổ chức, cá nhân được nhận chia sẻ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định phân quyền truy cập, phân quyền thao tác, phân quyền dữ liệu phù hợp. Các cơ quan, đơn vị tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này lập danh sách những người có trách nhiệm gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phân quyền truy cập dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá tỉnh và hướng dẫn khai thác, sử dụng, thực hiện chế độ bảo mật thông tin, dữ liệu theo quy định.

Điều 6. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát tàu cá

1. Thông tin tàu cá được phục vụ cho mục đích quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân được nhận chia sẻ về thông tin tàu cá được phép sử dụng cho:

a) Phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn, xử lý vi phạm các trường hợp vi phạm về hoạt động nghề cá trên biển; xử lý các tranh chấp nghề cá trên biển:

- Vi phạm vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác hoặc vùng biển thuộc quyền quản lý của Tổ chức nghề cá khu vực;

- Vào khu vực cấm khai thác thủy sản, hoạt động sai vùng khai thác thủy sản;

- Vào cảng cá không đúng với cảng cá chỉ định.

b) Việc xác nhận truy xuất hành trình hoạt động, hỗ trợ truy xuất nguồn gốc hải sản khai thác;

c) Hỗ trợ chủ tàu cá tra cứu thông tin và kiểm soát tình hình hoạt động của tàu mình trên biển;

d) Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của tàu cá thuộc hệ thống giám sát tàu cá;

đ) Công tác tìm kiếm cứu hộ và cứu nạn trên biển, các trường hợp khẩn cấp phục vụ công tác đảm bảo an ninh, chủ quyền trên biển;

e) Điều tra, khảo sát, nghiên cứu về tàu cá.

2. Chi cục Thủy sản tỉnh toàn quyền quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu giám sát hành trình tàu cá từ 15m đến dưới 24m; truy xuất dữ liệu giám sát hành trình tàu cá từ 24m trở lên của tỉnh; truy xuất dữ liệu tàu cá đang hoạt động trong vùng biển do tỉnh quản lý.

3. Tổ chức quản lý cảng cá được quyền truy xuất dữ liệu tàu cá để sử dụng cho mục đích quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 6 của Quy chế này.

4. Công an, Bộ đội Biên phòng được nhận chia sẻ thông tin về tàu cá để sử dụng cho mục đích quy định tại điểm a, đ khoản 1 Điều 6 của Quy chế này.

5. Tổ chức có liên quan khác được nhận chia sẻ thông tin về tàu cá nếu đáp ứng mục đích sử dụng quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy chế này.

Điều 7. Khai thác và sử dụng thông tin về bão, áp thấp

1. Các thông tin về bão, áp thấp trong thời gian đang hoạt động được cung cấp để phục vụ:

a) Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; xử lý sự cố tàu cá và ngư dân trên biển;

b) Công tác quản lý, điều hành.

2. Tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quy chế này được quyền truy cập và nhận chia sẻ dữ liệu về bão, áp thấp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát toàn bộ việc thực hiện Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chỉ đạo Chi cục Thủy sản tỉnh triển khai thực hiện:

a) Tổ chức, phân công trực; theo dõi, cập nhật dữ liệu giám sát tàu cá tỉnh Quảng Ngãi 24/24 giờ để giám sát các tàu cá trên biển; cung cấp thông tin tàu cá vượt qua ranh giới cho phép trên biển, tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài và tàu cá mất kết nối trên 10 ngày trên biển đến các cơ quan chức năng liên quan và địa phương để phối hợp xử lý;

b) Thông tin về tàu cá có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động nghề cá, an ninh trên biển, vi phạm khai thác bất hợp pháp và các thông tin khác cho cơ quan thực thi pháp luật trên biển, cơ quan chuyên môn thuộc các huyện, thị xã, thành phố ven biển và hải đảo, chủ tàu cá và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác;

c) Thông tin về tàu cá bị nạn và các tàu cá gần tàu cá bị nạn như: vị trí, số hiệu tàu và thông tin khác liên quan cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các cơ quan thực thi pháp luật trên biển;

d) Kiểm tra tình trạng hoạt động và kẹp chì của thiết bị giám sát hành trình tàu cá để làm căn cứ cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản;

đ) Xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị xử lý các vi phạm theo quy định;

e) Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển, kiểm tra việc thực hiện lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, việc kẹp chì thiết bị giám sát gắn trên tàu cá; kịp thời tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét chỉ đạo hoặc tham mưu, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện.

3. Chỉ đạo tổ chức quản lý cảng cá:

a) Theo dõi, giám sát tàu cá hoạt động trên biển từ hệ thống giám sát tàu cá để làm cơ sở phục vụ cho việc xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác theo đúng quy định;

b) Không cho tàu xuất bến khi thiết bị giám sát hành trình không có tín hiệu trên hệ thống giám sát tàu cá;

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý tàu cá bị mất tín hiệu kết nối trên biển sau khi tàu về bờ theo quy định của pháp luật.

4. Giao Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

a) Theo dõi, giám sát tàu cá hoạt động trên biển từ hệ thống giám sát tàu cá để làm cơ sở cho công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên biển; kiểm đếm tàu cá khi có bão, áp thấp nhiệt đới, thời tiết nguy hiểm;

b) Theo dõi, tổng hợp, thông báo tình hình thời tiết nguy hiểm trên biển (bão, áp thấp nhiệt đới, sóng to, gió lớn); nhanh chóng xác nhận thông tin của tàu cá bị nạn để thông báo đến các tàu cá gần nhất và lực lượng chức năng trên biển để kịp thời hỗ trợ tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn.

Điều 9. Trách nhiệm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Chỉ đạo các đồn, trạm kiểm soát Biên phòng theo dõi, truy cập dữ liệu của hệ thống giám sát tàu cá để phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm theo chức năng, thẩm quyền được giao.

2. Kiểm tra tình trạng hoạt động và kẹp chì của thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá khi tàu cá làm thủ tục xuất, nhập bến tại các đồn, trạm kiểm soát Biên phòng; không cho tàu cá xuất bến khi thiết bị giám sát hành trình không có tín hiệu trên hệ thống giám sát tàu cá.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra, xác minh, xử lý tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, tàu cá vượt ranh giới cho phép trên biển; xử lý tàu cá bị mất kết nối trên biển khi tàu về bờ theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm Công an tỉnh

1. Cử cán bộ theo dõi, truy cập dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá để phối hợp, xử lý các trường hợp vi phạm theo chức năng, thẩm quyền được giao.

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ để xử lý tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, tàu cá vượt qua ranh giới cho phép trên biển.

Điều 11. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển và hải đảo

1. Cử công chức, viên chức theo dõi, truy cập dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá để phối hợp, xử lý các trường hợp vi phạm của tàu cá địa phương theo chức năng, thẩm quyền được giao.

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, tàu cá vượt qua ranh giới cho phép trên biển; tàu cá bị mất tín hiệu kết nối trên biển sau khi tàu về bờ theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo Phòng chuyên môn trực thuộc, UBND các xã, phường ven biển phối hợp với Chi cục Thủy sản tỉnh kiểm tra việc thực hiện lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, việc kẹp chì thiết bị giám sát gắn trên tàu cá, kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Điều 12. Trách nhiệm của chủ tàu, thuyền trưởng có tàu cá được lắp thiết bị giám sát hành trình

1. Đảm bảo thiết bị giám sát hành trình hoạt động liên tục theo quy định điểm g khoản 3 Điều 44 của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.

2. Chỉ được phép cho tàu cá ra biển hoạt động khi thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá hoạt động bình thường.

3. Thông tin khẩn cấp về Trung tâm Thông tin Thủy sản - Tổng cục Thủy sản và Chi cục Thủy sản tỉnh bằng thiết bị giám sát hành trình hoặc thiết bị thông tin liên lạc trên tàu trong các trường hợp sau đây:

- Tàu cá hoặc người trên tàu cá bị tai nạn đề nghị hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn hoặc phát hiện hành vi gây nguy hiểm cho tàu và người trên tàu từ tác nhân bên ngoài vượt quá khả năng xử lý;

- Thiết bị giám sát hành trình bị sự cố, mất nguồn, mất tín hiệu;

- Thông tin cần thiết khác.

4. Nghiêm cấm sử dụng các biện pháp vô hiệu hóa hoạt động của thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá hoặc thực hiện báo động giả về cứu hộ, cứu nạn trên thiết bị giám sát hành trình lắp trên tàu cá.

5. Trường hợp có thay đổi thông tin về tàu cá, thiết bị giám sát hành trình lắp trên tàu cá (mua, bán, chuyển thiết bị, thay đổi thiết bị, tháo kẹp chì để sửa chữa thiết bị) thì chủ tàu phải khai báo với Chi cục Thủy sản và đơn vị cung cấp thiết bị để điều chỉnh thông tin phù hợp.

6. Thực hiện thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện cho thiết bị giám sát hành trình tàu cá.

Điều 13. Trách nhiệm các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình

1. Cung cấp thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá phải đáp ứng các yêu cầu, tính năng theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP và Thông báo số 1008/TB-TCTS-TTTS ngày 04/5/2019 của Tổng cục Thủy sản về việc cung cấp thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá. Chịu trách nhiệm về chất lượng thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá do đơn vị mình cung cấp. Thực hiện việc cung cấp, sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và các dịch vụ khác theo quy định.

2. Cập nhật, quản lý thông tin về tàu, chủ tàu, thiết bị giám sát tàu cá và tự động truyền về Trung tâm dữ liệu giám sát hành trình tàu cá, xử lý sự cố tín hiệu thiết bị giám sát tàu cá do đơn vị mình cung cấp.

3. Bảo đảm tính khách quan, chính xác, kịp thời trong việc cung cấp dữ liệu, không được sửa chữa hoặc làm sai lệch các thông tin, dữ liệu truyền về máy chủ tại Trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá; đảm bảo an toàn và bảo mật dữ liệu của các tàu cá do mình cung cấp thiết bị.

4. Báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Tổng cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Thường xuyên theo dõi thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá do đơn vị cung cấp để phối hợp với chủ tàu/thuyền trưởng khắc phục kịp thời các sự cố của thiết bị khi thiết bị bị mất kết nối.

6. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc điều tra, xác minh xử lý vi phạm liên quan đến thiết bị do đơn vị cung cấp.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Quy chế này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi./.